TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2023/QĐST-DS	*Thuận Nam, ngày 23 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Quốc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đan Thanh

2. Bà Bùi Thị Thanh Yên.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần L.

Địa chỉ: Số 210 đường Trần Quang Khải, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Trần Đình T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần L - CN Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Đình T: ông Nguyễn Công K, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

- Bị đơn: Bà Mai Thị H, sinh năm 1970

Địa chỉ: thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần L và Bị đơn bà Mai Thị H cùng thống nhất thỏa thuận về khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD6202018568 ngày 15/5/2018 như sau:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần L và bà Mai Thị H cùng xác nhận có ký kết Hợp đồng tín dụng số HĐTD6202018568 ngày 15/5/2018 và tính đến ngày

23/3/2023, bà Mai Thị H xác nhận còn nợ và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền 42.517.326 đồng *(Bằng chữ: Bốn mươi hai triệu, năm trăm mười bảy nghìn, ba trăm hai mươi sáu đồng)*, trong đó gồm các khoản: dư nợ gốc còn lại là 37.662.495 đồng; Nợ lãi trong hạn là 2.431.657 đồng; Nợ lãi quá hạn là 2.307.446 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi là 115.728 đồng.

- Các đương sự cùng thống nhất, bà Mai Thị H phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần L tổng số tiền 42.517.326 đồng *(Bằng chữ: Bốn mươi hai triệu, năm trăm mười bảy nghìn, ba trăm hai mươi sáu đồng).*

Các đương sự cùng thống nhất, bà Mai Thị H phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần L theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận được quy định trong Hợp đồng tín dụng số HĐTD6202018568 ngày 15/5/2018, kể từ ngày 24/3/2023 cho đến khi trả xong khoản nợ này cho Ngân hàng.

2.2. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần L và Bị đơn bà Mai Thị H cùng thống nhất thỏa thuận về khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD6202020414 ngày 31/3/2020 như sau:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần L và bà Mai Thị H cùng xác nhận có ký kết Hợp đồng tín dụng số HĐTD6202020414 ngày 31/3/2020 và tính đến ngày 23/3/2023, bà Mai Thị H xác nhận còn nợ và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền 111.413.484 đồng *(Bằng chữ:Một trăm mười một triệu, bốn trăm mười ba nghìn, bốn trăm tám mươi bốn đồng)*, trong đó gồm các khoản: dư nợ gốc còn lại là 100.705.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 9.733.845 đồng; Nợ lãi quá hạn là 662.248 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi là 312.391 đồng.

- Các đương sự cùng thống nhất, bà Mai Thị H phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần L tổng số tiền 111.413.484 đồng *(Bằng chữ:Một trăm mười một triệu, bốn trăm mười ba nghìn, bốn trăm tám mươi bốn đồng).*

Các đương sự cùng thống nhất, bà Mai Thị H phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần L theo mức lãi suất thỏa thuận được quy định trong Hợp đồng tín dụng số HĐTD6202020414 ngày 31/3/2020, kể từ ngày 24/3/2023 cho đến khi trả xong khoản nợ này cho Ngân hàng.

2.3. Ngân hàng Thương mại Cổ phần L và bà Mai Thị H cùng thống nhất tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 266/2018/HĐTC/CNNinhThuan ngày 15/5/2018 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất bổ sung số PL01-266/2018/HĐTC/CNNinhThuan ngày 31/3/2020 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần L với bà Mai Thị H, để đảm bảo thi hành án.

2.4. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 2 và khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Bà Mai Thị H phải chịu 7.696.540 đồng *(Bằng chữ: Bảy triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn, năm trăm bốn mươi đồng)* {Cách tính: (42.517.326 đồng + 111.413.484 đồng) x 5%}.

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần L 3.595.948 đồng *(Bằng chữ: Ba triệu, năm trăm chín mươi lăm nghìn, chín trăm bốn mươi tám đồng)* tiền

tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001472 ngày 24/10/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận đã nộp.

2.5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 157 của Bộ luật tố dụng Dân sự. Bà Mai Thị H phải chịu 3.000.000 đồng *(Bằng chữ: Ba triệu đồng)* tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ trong vụ án. Do Ngân hàng Thương mại Cổ phần L đã nộp tạm ứng nên bà Mai Thị H có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần L 3.000.000 đồng *(Bằng chữ: Ba triệu đồng)* tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hàn h án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi Cục THA DS huyện Thuận Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Tâm